

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TTV22B6**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH02230**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Tiếng anh chuyên ngành**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254802032731	Trần Đình	Quốc	02/08/2007				8	7.0	7.0			6.2		6.6
2	2254802032732	Trần Văn	Quý	27/04/2007				7	7.0	6.0			7.8		7.3
3	2254802032733	Dương Kiểm	Sang	01/01/2007				8	7.5	6.5			0.0	0.0	2.9
4	2254802032734	Huỳnh Tuấn	Thanh	11/08/2007				7	8.0	8.0			5.2		6.2
5	2254802032735	Nguyễn Long	Thành	12/11/2007				5	5.0	7.0			7.4		6.8
6	2254802032736	Trần Xuân	Thảo	16/12/2007				7	9.0	7.0			5.0		6.1
7	2254802032737	Phạm Hồng Khả	Thị	22/07/2007				8	8.0	6.5			5.0		6.0
8	2254802032738	Nguyễn Văn	Thiện	17/09/2007				8	7.0	6.5			6.6		6.8
9	2254802032740	Nguyễn Nhân	Thịnh	06/11/2007				8	5.5	7.0			3.2	5.4	5.9
10	2254802032741	Hà Thị Thanh	Thúy	19/12/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
11	2254802032742	Nguyễn Đình	Trí	22/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
12	2254802032743	Tiêu Trọng	Trí	06/06/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
13	2254802032744	Trương Minh	Trí	15/09/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
14	2254802032745	Lê Ngọc	Trúc	07/07/2007				7	7.0	7.0			5.4		6.0
15	2254802032746	Nguyễn Thị Hồng	Tuyển	17/05/2007				5	6.5	7.0			6.8		6.6
16	2254802032747	Trần Thị Tường	Vi	10/04/2007				0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0
17	2254802032748	Lê Văn	Vinh	02/06/2007				8	9.0	6.5			5.4		6.4
18	2254802032749	Lê Ngọc Thúy	Vy	06/12/2007				8	7.0	7.5			6.8		7.0
19	2254802032750	Lê Nhựt	Vy	24/05/2007				8	7.0	6.5			8.0		7.6
20	2254802032751	Lê Bảo	Huy	21/02/2005				7	5.5	7.0			5.8		6.0

Châu Đốc, ngày 20 tháng 8 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Thị Hoa Tiên